|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 11 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**Đề án Huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 18/10/2016 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020; Thông báo số 06-TU/BCĐ ngày 26/10/2016 của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh về chỉ đạo các huyện: Nghi Xuân, Đức Thọ và Vũ Quang xây dựng Đề án Huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Kết luận của đồng chí   
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 22/11/2016; sau khi xem xét Tờ trình số 434/TTr-LN:SNN-VPĐP ngày 17/11/2016 của Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá Đề án Huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn   
2016-2020 của 03 huyện, theo các tiêu chí khả năng đạt được, để lựa chọn thứ tự ưu tiên, đề xuất huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, như sau:

**I. Huyện Nghi Xuân:**

**1. Thực trạng:**

***1.1. Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn:***

Đến nay, toàn huyện đã có 4/17 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, 3 xã cơ bản đạt chuẩn, 9 xã đạt từ 9-12 tiêu chí và 01 xã đạt 8 tiêu chí (Xuân Liên).

Số tiêu chí còn lại cần để đạt chuẩn: Tiêu chí Y tế 1 xã; Tiêu chí An ninh trật tự xã hội 2 xã; Tiêu chí Chợ nông thôn 4 xã; Tiêu chí Thủy lợi và Văn hóa 7 xã; Tiêu chí Hộ nghèo và Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh 9 xã; Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa 11 xã; Tiêu chí Giao thông, Thu nhập và Hình thức tổ chức sản xuất 12 xã; Tiêu chí Trường học và Môi trường 13 xã.

Một số Tiêu chí có khối lượng và nhu cầu kinh phí khá lớn, như:

- Giao thông: Làm mới 4,35km đường trục xã; 5,07km đường trục thôn; 11,96km đường ngõ xóm; 13,85km đường trục chính nội đồng; nâng cấp 2,78km đường trục xã, với tổng kinh phí 45.367 triệu đồng.

- Trường học:

+ Trường Mầm non: Xây mới 90 phòng học kết hợp phòng ngũ, 12 phòng chức năng, 3 nhà hiệu bộ; nâng cấp 41 phòng học kết hợp ngũ, 11 phòng   
chức năng.

+ Trường Tiểu học: Xây mới 28 phòng học, 41 phòng chức năng, 4 nhà hiệu bộ, 16 nhà tập đa năng; nâng cấp 16 phòng chức năng, 1 nhà hiệu bộ.

+ Trường Trung học cơ sở: Xây mới 6 phòng học, 4 phòng chức năng, 2 nhà hiệu bộ, 14 phòng học bộ môn.

*Tổng kinh phí thực hiện là 137.856 triệu đồng.*

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Nhà Văn hóa và Khu thể thao xã: Xây mới 6 nhà và 3 khu thể thao, nâng cấp 4 nhà.

+ Nhà Văn hóa và Khu thể thao thôn: Xây mới 54 nhà, nâng cấp 22 nhà và 51 khu thể thao.

*Tổng kinh phí thực hiện là 74.838 triệu đồng.*

- Môi trường: Xây mới 12 nghĩa trang, 18,54km mương thoát nước khu dân cư, 2 bãi trung chuyển rác thải; nâng cấp 1 nghĩa trang, 4 bãi trung chuyển rác thải, *với tổng kinh phí là 7.497 triệu đồng.*

*\* Tổng kinh phí thực hiện ở xã (100% số xã đạt chuẩn) chiếm 55,4% tổng kinh phí để thực hiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (614.788 /1.109.702 triệu đồng)*.

***1.2. Đối với 9 tiêu chí huyện nông thôn mới:***

Có 2 tiêu chí cơ bản đạt (gồm: An ninh trật tự, xã hội; Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới); 7 tiêu chí chưa đạt (gồm: Y tế - Văn hóa - Giáo dục,  
Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Sản xuất, Môi trường). Một số tiêu chí có khối lượng và yêu cầu kinh phí lớn, như:

- Giao thông: Cần đầu tư nâng cấp 35,2km đường tối thiểu đạt cấp 5 đồng bằng (mặt đường rộng 5,5m), *với tổng kinh phí là 217.220 triệu đồng.*

- Điện: Đầu tư xây mới 02 trạm biến áp ở xã Cổ Đạm; di dời 3,5km đường dây trung áp 35KV tại cácxã: Xuân An, Xuân Giang; nâng cấp, cải tạo đường dây hạ áp (12,8km), đường dây trung áp (25,7km), *với tổng kinh phí 105.784 triệu đồng.*

-Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Nâng cấp Nhà văn hóa Nguyễn Du, sân vận động; xây mới bể bơi, *với tổng kinh phí là 41.000 triệu đồng.*

- Môi trường: Triển khai xây dựng điểm 04 điểm xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt tại các xã: Xuân Thành, Cương Gián, Xuân Hải, Xuân Hồng; triển khai, hỗ trợ kinh phí vận chuyển, *với tổng kinh phí là 15.860 triệu đồng.*

*\* Tổng kinh phí thực hiện 9 tiêu chí cấp chuyện chiếm 44,6% tổng kinh phí để thực hiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (494.914/1.109.702 triệu đồng)*.

**2. Về lộ trình và cân đối nguồn lực thực hiện:**

***2.1. Về lộ trình thực hiện:***

- Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn: Giai đoạn 2016 - 2019 phấn đấu có thêm 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lộ trình cụ thể:

+ Năm 2016 huyện phấn đấu 4 xã gồm: Xuân Hồng, Xuân Lĩnh, Cổ Đạm, và Tiên Điền;

+ Giai đoạn 2017 - 2019 huyện phấn đấu 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2017, 4 xã: Xuân Giang, Xuân Đan, Xuân Lam, Xuân Hải; năm 2018, 3 xã: Xuân Hội, Cương Gián, Xuân Liên; năm 2019, 2 xã: Xuân Trường, Xuân Yên). Qua soát xét thì đối với 9 xã này không có khối lượng hoặc nội dung bất khả kháng và đều có thể hoàn thành đúng theo lộ trình của huyện, kể cả cân đối nguồn lực.

Vậy kế hoạch đến năm 2019 huyện Nghi Xuân có 100% xã đạt chuẩn là khả thi.

- Đối với 9 tiêu chí huyện:

+ 02 tiêu chí cơ bản đạt gồm: An ninh trật tự, xã hội; Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới;

+ 03 tiêu chí khối lượng không lớn có khả năng hoàn thành cao, gồm: Quy hoạch (2017), Thủy lợi (2018) và Sản Xuất (2018);

+ 04 Tiêu chí có khối lượng và nhu cầu nguồn lực lớn cần phải có sự tập trung cao mới đạt chuẩn, gồm: Y tế - Văn hóa - Giáo dục (2018), Điện (2018), Môi trường (2018), Giao thông (2020).

Dự kiến Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020

***2.2. Về cân đối nguồn lực:***

*ĐVT: Triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Phân theo nguồn | Giá trị |
|  | Tổng nguồn vốn thực hiện Đề án huyện NTM | 1.109.702 |
| A | Nguồn vốn huyện tự cân đối được | 765.117 |
| *I* | *Nguồn vốn đã có quyết định* | *216.596* |
| *II* | *Nguồn vốn đã có chủ trương nhưng chưa có QĐ* | *548.521* |
| B | Nguồn theo cơ chế đặc thù | 309.321 |
| C | Cân đối nguồn đặc thù còn thiếu | 35.264 |

*(Chi tiết có Biểu số 01 kèm theo)*

**II. Huyện Vũ Quang:**

**1. Thực trạng:**

*1.1. Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn:*

Đến nay, toàn huyện đã có 3/11 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã cơ bản đạt chuẩn và 5 xã đạt từ 9 - 13 tiêu chí.

Số tiêu chí còn lại cần để đạt chuẩn: Tiêu chí Chợ nông thôn 1 xã;   
Tiêu chí Thủy lợi, Điện, Hình thức tổ chức sản xuất, Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và An ninh trật tự xã hội 3 xã; Tiêu chí Trường học 4 xã;   
Tiêu chí Giao thông và Cơ sở vật chất văn hóa 6 xã; Tiêu chí Thu nhập, Văn hóa và Môi trường 7 xã; Tiêu chí Hộ nghèo 9 xã.

Một số Tiêu chí có khối lượng và nhu cầu kinh phí khá lớn, như:

- Giao thông: Làm mới 27,8km đường trục chính nội đồng, *với tổng kinh phí thực hiện là 61.964 triệu đồng.*

- Trường học:

+ Trường Mầm non: Xây mới 30 phòng học kết hợp ngũ, 9 phòng   
chức năng.

+ Trường Tiểu học: Xây mới 17 phòng học, 2 phòng chức năng, 2 nhà hiệu bộ, 5 nhà tập đa năng; nâng cấp 14 phòng học.

+ Trường Trung học cơ sở: Xây mới 4 phòng học, 9 phòng chức năng, 2 nhà hiệu bộ, 6 nhà tập đa năng.

*Tổng kinh phí thực hiện là 86.772 triệu đồng.*

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Nhà Văn hóa và Khu thể thao xã: Nâng cấp 5 nhà văn hóa và 6 khu   
thể thao.

+ Nhà Văn hóa và Khu thể thao thôn: Xây mới 12 nhà, nâng cấp 3 nhà và 3 Khu thể thao.

*Tổng kinh phí thực hiện là 25.902 triệu đồng.*

- Môi trường: Xây mới 10 nghĩa trang, 6,3km mương thoát nước khu dân cư, 2 nhà máy nước sạch tập trung; nâng cấp 7 nghĩa trang, *với tổng kinh phí là 23.340 triệu đồng.*

*\* Tổng kinh phí thực hiện ở xã (100% số xã đạt chuẩn) chiếm 41,5% tổng kinh phí để thực hiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (427.829/1.030.695   
triệu đồng)*.

*1.2. Đối với 9 tiêu chí huyện nông thôn mới:*

Có 2 tiêu chí cơ bản đạt, gồm: An ninh trật tự, xã hội; Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 7 tiêu chí chưa đạt gồm: Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Y tế - Văn hóa - Giáo dục, Sản xuất, Môi trường.

Một số tiêu chí cố khối lượng và yêu cầu kinh phí lớn, như:

- Giao thông: Cần nâng cấp 121,8km đường huyện đảm bảo đạt chuẩn, *với tổng kinh phí là 476.515 triệu đồng.*

- Điện: Thay thế 39km đường dây hạ thế, 4km đường dây hạ áp; xây mới 4,2km đường dây DZ 35kv và 11 TBA, *với tổng kinh phí là 21.185 triệu đồng.*

- Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Xây mới nhà làm việc Trung tâm y tế dự phòng, mua sắm các trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa huyện; xây mới nhà thi đấu đa chức năng, nâng cấp Trung tâm Văn hóa huyện; Xây dựng nhà 2 tầng trường THPT Cù Huy Cận, *với tổng kinh phí là 44.500 triệu đồng.*

- Môi trường: xây dựng bãi rác thải tập trung của huyện tại xã Đức Bồng với diện tích 5 ha, *với tổng kinh phí là 7.316 triệu đồng.*

*\* Tổng kinh phí thực hiện 9 Tiêu chí cấp chuyện chiếm 54,5% tổng kinh phí để thực hiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (602.886/1.030.695 triệu đồng)*.

**2. Về lộ trình và cân đối nguồn lực thực hiện:**

***2.1. Về lộ trình thực hiện:***

- Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn:Giai đoạn 2016 - 2018 phấn đấu có thêm 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lộ trình cụ thể:

+ Năm 2016 phấn đấu 3 xã gồm: Đức Hương, Sơn Thọ, Đức Giang.

+ Giai đoạn 2017 - 2018 huyện phấn đấu 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2017, 3 xã: Đức Liên, Đức Bồng, Hương Thọ; năm 2018, 2 xã:   
Hương Quang, Hương Điền). Qua soát xét đối với 5 xã này không có nội dung bất khả kháng và có khả năng đạt chuẩn theo lộ trình huyện đã xác định.

- Đối với 9 tiêu chí huyện: Có 02 Tiêu chí cơ bản đạt, gồm: An ninh trật tự, xã hội; Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 03 Tiêu chí khối lượng không lớn có khả năng hoàn thành cao, gồm: Quy hoạch (2017), Thủy lợi (2019) và   
Sản Xuất (2019); 04 Tiêu chí có khối lượng và nhu cầu nguồn lực lớn cần phải có sự tập trung cao mới đạt chuẩn, gồm: Giao thông (2020), Điện (2017),   
Y tế - Văn hóa - Giáo dục (2018), Môi trường (2018).

Dự kiến Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020

***2.2. Về cân đối nguồn lực:***

*ĐVT: Triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Phân theo nguồn | Giá trị |
| Tổng nguồn vốn thực hiện Đề án huyện NTM | | 1.030.705 |
| A | Nguồn vốn huyện tự cân đối được | 679.717 |
| *I* | *Nguồn vốn đã có quyết định* | *283.258* |
| *II* | *Nguồn vốn đã có chủ trương nhưng chưa có quyếtđịnh* | *380.459* |
| B | Nguồn theo cơ chế đặc thù | 28.000 |
| C | Cân đối nguồn đặc thù còn thiếu | 322.988 |

*(Chi tiết có Biểu số 02 kèm theo)*

**III. Huyện Đức Thọ:**

**1. Thực trạng hiện nay:**

*1.1. Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn:*

Đến nay, toàn huyện đã có 7/27 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã cơ bản đạt chuẩn và 17 xã đạt từ 10 - 13 tiêu chí.

Số tiêu chí còn lại cần để đạt chuẩn: Tiêu chí Thủy lợi 1 xã; Tiêu chí   
Nhà ở dân cư 3 xã; Tiêu chí Chợ nông thôn 4 xã; Tiêu chí Y tế 5 xã; Tiêu chí Văn hóa 7 xã; Tiêu chí Trường học, Hộ nghèo và An ninh trật tự xã hội 9 xã; Tiêu chí Thu nhập và Hình thức tổ chức sản xuất 10 xã; Tiêu chí Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh 15 xã; Tiêu chí Giao thông 16 xã; Tiêu chí   
Cơ sở vật chất văn hóa 18 xã; Tiêu chí Môi trường 20 xã.

Một số Tiêu chí có khối lượng và nhu cầu kinh phí khá lớn, như:

- Giao thông: Làm mới 16,7km đường trục xã, 43,16km đường trục thôn, 111,74km đường ngõ xóm, 52,55km đường trục chính nội đồng, *với tổng kinh phí là 192.487 triệu đồng.*

- Trường học:

+ Trường Mầm non: Xây mới 81 phòng học và ngũ, 21 phòng chức năng, 7 nhà hiệu bộ; nâng cấp 10 nhà hiệu bộ.

+ Trường Tiểu học: Xây mới 9 phòng chức năng, 1 nhà hiệu bộ, 16 nhà tập đa năng; nâng cấp 33 phòng học, 12 phòng chức năng, 5 nhà hiệu bộ.

+ Trường Trung học cơ sở: Xây mới 8 phòng chức năng, 1 nhà hiệu bộ, 8 nhà tập đa năng, 4 phòng học bộ môn; nâng cấp 9 phòng học, 16 phòng chức năng, 4 phòng học bộ môn.

*Tổng kinh phí thực hiện là 65.150 triệu đồng.*

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Nhà Văn hóa và Khu thể thao xã: Xây mới 5 nhà Văn hóa xã, nâng cấp 20 khu thể thao xã.

+ Nhà Văn hóa và Khu thể thao thôn: Xây mới 42 nhà, nâng cấp 97nhà và khu thể thao thôn.

*Tổng kinh phí thực hiện là 97.460 triệu đồng.*

- Môi trường: Xây mới 3 nghĩa trang theo quy hoạch, 78km mương thoát nước khu dân cư, 1 nhà máy nước sạch tập trung, 26 bãi trung chuyển rác thải; nâng cấp 51 nghĩa trang theo quy hoạch, 5 nhà máy nước sạch tập trung, 4 bãi trung chuyển rác thải, *với tổng kinh phí là 170.617 triệu đồng.*

*\* Tổng kinh phí thực hiện ở xã (100% số xã đạt chuẩn) chiếm 71,8% tổng kinh phí để thực hiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (810.825/1.128.514   
triệu đồng)*.

*1.2. Đối với 9 tiêu chí huyện nông thôn mới:*

Có 2 tiêu chí cơ bản đạt (gồm: An ninh trật tự, xã hội; Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới); 7 tiêu chí chưa đạt gồm: Y tế - Văn hóa - Giáo dục; Quy hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Điện, Sản xuất, Môi trường.

Một số tiêu chí có khối lượng và kinh phí lớn như:

- Giao thông: Đầu tư, nâng cấp 92,78km đường huyện đạt chuẩn, *với tổng kinh phí là 236.270 triệu đồng.*

- Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Xây mới khu chức năng và mua sắm trang thiết bị Bệnh viện Đa khoa huyện; xây nhà văn hóa đa năng huyện, bố trí các phòng chức năng và mua sắm các trang thiết bị, *với tổng kinh phí là 21.420 triệu đồng.*

- Môi trường: Xây dựng nhà máy đốt rác sinh hoạt, *với tổng kinh phí là 10.000 triệu đồng.*

*\* Tổng kinh phí thực hiện 9 Tiêu chí cấp chuyện chiếm 28,2% tổng kinh phí để thực hiện đạt chuẩn huyện nông thôn mới (317.690/1.128.514 triệu đồng)*.

**2. Về lộ trình và cân đối nguồn lực thực hiện:**

***2.1. Về lộ trình thực hiện:***

- Đối với chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn: Giai đoạn 2016 - 2020 phấn đấu có thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lộ trình cụ thể:

+ Năm 2016 phấn đấu 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Đức Thịnh, Đức Vĩnh, Đức La, Đức Yên, Đức Đồng.

+ Giai đoạn 2017 - 2020 huyện phấn đấu 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2017, 4 xã: Đức Lâm, Đức Lạc, Đức Long, Bùi Xã; năm 2018, 5 xã:   
Đức Dũng, Liên Minh, Đức Tùng, Đức Nhân, Đức Quang; năm 2019 - 2020,   
6 xã: Đức Hòa, Đức Lập, Tân Hương, Đức Thanh, Đức Châu, Đức An).

Như vậy, giai đoạn 2016-2020 huyện phải phấn đấu 20 xã đạt chuẩn, bình quân mỗi năm 4 xã, khó có khả năng đảm bảo chỉ tiêu 100% số xã đạt chuẩn vào năm 2020.

*- Đối với 9 tiêu chí huyện:* Có 02 tiêu chí cơ bản đạt, gồm: An ninh trật tự, xã hội; Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; 04 tiêu chí khối lượng không lớn có khả năng hoàn thành cao, gồm: Quy hoạch (2017), Thủy lợi (2018), Điện (2019) vàSản Xuất (2018); 03 tiêu chí có khối lượng và nhu cầu nguồn lực lớn cần phải có sự tập trung cao mới đạt chuẩn, gồm: Giao thông (2019), Y tế - Văn hóa - Giáo dục (2017), Môi trường (2019).

Dự kiến Huyện đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2020.

***2.2. Về cân đối nguồn lực:***

ĐVT: Triệu đồng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Phân theo nguồn** | **Giá trị** |
| Tổng nguồn vốn thực hiện Đề án huyện NTM | | 1.128.514 |
| A | Nguồn vốn huyện tự cân đối được | 651.716 |
| *I* | *Nguồn vốn đã có quyết định* | *278.166* |
| *II* | *Nguồn vốn đã có chủ trương nhưng chưa có QĐ* | *373.550* |
| B | Nguồn theo cơ chế đặc thù | 121.027 |
| C | Cân đối nguồn đặc thù còn thiếu | 355.771 |

*(Chi tiết có Biểu số 03 kèm theo)*

**IV. Về cơ chế chính sách:**

***1. Cơ chế chính sách:***

1.1. Tiền sử dụng đất:

a. Thu từ Đề án Phát triển quỹ đất:

- Đối với cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 40%;

- Thu từ quỹ đất thuộc đề án quỹ phát triển đất do huyện làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách huyện 100%.

b. Thu từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án do cấp tỉnh, trung ương làm chủ đầu tư: Ngân sách huyện 100%.

c. Thu từ quỹ đất giao cho các nhà đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn huyện: Ngân sách huyện 100%.

d. Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác:

- Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 80%;

- Phát sinh trên địa bàn thị trấn: Ngân sách huyện 50%, ngân sách thị trấn 50%.

1.2. Nguồn thu từ tiền cho thuê đất, mặt nước của các tổ chức kinh tế sử dụng vào mục đích kinh doanh phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách xã 100%;

1.3. Riêng huyện Nghi Xuân: Hỗ trợ lại 100% tiền đấu giá các lô đất còn lại tại các khu tái định cư sau khi đã thực hiện xong việc tái định cư cho các hộ dân phải di dời của các dự án: Xuân An, Xuân Thành;

1.4. Hỗ trợ lại 100% số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm phát sinh trên địa bàn huyện;

1.5. Được sử dụng, tận dụng đất, cát, sỏi tại các bãi vật liệu (ngoài các khu vực có quy định riêng), cải tạo vườn đồi để thực hiện các tiêu chí trên địa bàn huyện;

1.6. Được ưu tiên phân bổ phần kinh phí nông thôn mới Trung ương thưởng chung cho tỉnh;

1.7. Được ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm đối với tất cả các nguồn vốn có thể điều hành linh hoạt (vốn vay tín dụng ưu đãi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ bão trì đường bộ,…);

1.8. Thưởng sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình: 10 tỷ đồng.

*(Có Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh kèm theo).*

***2. Quản lý và sử dụng nguồn thu***

2.1. Đối với nguồn thu từ đất, sau khi trừ chi phí đầu tư, thực hiện hỗ trợ lại cho ngân sách huyện theo tỷ lệ quy định nêu trên.

2.2. Nguồn thu được hình thành từ các cơ chế, chính sách này được sử dụng cho các nội dung liên quan đến thực hiện huyện nông thôn mới, cụ thể như sau:

a) Chi cho công tác quy hoạch.

b) Chi đầu tư công trình xây dựng cơ bản thực hiện các tiêu chí nông thôn mới (triển khai xây dựng các công trình xây dựng cơ bản phải đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công và cơ chế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; không được khởi công trình khi chưa xác định rõ nguồn vốn thực hiện đảm bảo).

c) Chi phát triển sản xuất và các nội dung liên quan đến các tiêu chí xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (đối với nguồn thu từ tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành).

2.3. Các khoản chi tại khoản 2.2 được thanh, quyết toán theo chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, cơ chế thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và được tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định.

**V. Đề xuất xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới:**

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí, giải pháp thực hiện tại các địa phương, khả năng cân đối nguồn lực và đề xuất các cơ chế chính sách; phân tích tính khả thi các nội dung thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới của các huyện thứ tự ưu tiên sắp xếp như sau:

1. Huyện Nghi Xuân;

2. Huyện Đức Thọ;

3. Huyện Vũ Quang.

Vì vậy, dựa vào khả năng cân đối nguồn lực và tính khả thi, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét 2 huyện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, đó là:

1. Huyện Nghi Xuân;

2. Huyện Đức Thọ.

*(Chi tiết so sánh các tiêu chí giữa các huyện có Biểu 04 kèm theo).*

Riêng huyện Vũ Quang tiếp tục tập trung chỉ đạo, tùy khả năng sẽ xem xét tại thời điểm thích hợp.

Trên đây là báo cáo tổng hợp Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trình Ban Thường vụ xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**